

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 05/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Quế;
2. Ông Lưu Văn Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021 đối với bị cáo:

Phạm Thành D, sinh ngày 26/6/1991; Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú (ĐKHKT): Ấp LT2, xã LH, huyện PT, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm H K, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/12/2020, bị Công an xã LH, huyện PT, tỉnh AG xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan trong vụ án:

- Ông Dương Hữu L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 22, khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 02, khóm LTA, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Ngô Văn H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ 4, khóm LC, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;
- Ông Trần Thiện M, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khóm LT B, phường LH, thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt;
- Ông Vương Duy T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;
- Anh Phạm Văn Cường A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khóm LQA, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Hoàng A1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khóm LAA, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;
- Ông Huỳnh Minh Kh, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm LTA, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt;
- Ông Trần Bảo A2, sinh năm 1987; Địa chỉ: LT B, phường LH, thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt;
- Ông Đỗ Tứ H, sinh năm 1967, Địa chỉ: Khóm LT B, phường LH, thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt;
- Ông Bùi Văn Tùng E, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;
- Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;
- Bà Tăng Thị H S1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp LT2, xã LH, huyện PT, tỉnh AG, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp LH, xã LH, huyện PT, tỉnh An Giang, vắng mặt;
- Ông Phan Thanh Kh, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm LT 1, LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

Người làm chứng: Bà Trần Thị L, vắng mặt.

Người chứng kiến: Bà Trần Thị Thu H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/7/2021, bị cáo Phạm Thành D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59X2 – 060.64 đến khu vực khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG để uống nước. Sau đó, bị cáo D nhìn thấy có khoảng 15 đến 20 người đang ôm hai con gà trống đi vào đường hẻm, biết những người này chuẩn bị tham gia đá gà nên bị cáo D đã đi theo. Khi đến khu vực đất trống, hai con gà được băng cựa sắt, bị cáo D rủ một người nam không rõ họ tên đứng kế bên đặt cược 50.000 đồng, bị cáo D chọn con gà có lông màu xám. Đồng thời, còn có

Nguyễn Hữu Ng, Ngô Văn H, Dương Hữu L hùn với nhau tham gia đặt cược số tiền 1.000.000 đồng, Phạm Văn Cường Anh tham gia đặt cược số tiền 200.000 đồng. Khi chuẩn bị thả gà ra đá thì Công an phường Long Sơn bắt quả tang bị cáo Phạm Thành D, Nguyễn Hữu Ng, Ngô Văn H, Dương Hữu L, Phạm Văn Cường Anh về hành vi đánh bạc và thu giữ vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 11 (mười một) xe mô tô mang các biển số kiểm soát: 59X2-060.46, 67G1-228.45, 67H1 – 818.56, 67H1 – 568.90, 84H1-431.63, 67H1-427.20, 67H1-614.15, 67H1-673.83, 67H1-611.27, 67K1-950.99, 54S1-7452.

- 01 (một) xe đạp màu trắng;

- 02 (hai) cặp cựa gà;

- 02 (hai) con gà trống (bị chết trong quá trình bắt giữ, Công an phường Long Sơn đã L biên bản ghi nhận tình trạng và tiêu hủy).

- 01 (một) điện thoại di động OPPO của bị cáo Phạm Thành D;

- Tiền Việt Nam: 7.617.000 đồng (trong đó thu giữ trên người các đối tượng là 5.067.000 đồng, tại hiện trường 2.500.000 đồng, bị cáo D giao nộp 50.000 đồng).

Ngày 25/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã khởi tố Phạm Thành D về tội “*Đánh bạc*”.

Cáo trạng số 85/CT-VKSTC ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Châu đã truy tố bị cáo Phạm Thành D về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan ông Dương Hữu L, ông Nguyễn Hữu Ng, ông Ngô Văn H, ông Nguyễn Thành L, ông Trần Thiện M, ông Vương Duy T, anh Phạm Văn Cường A, ông Nguyễn Hoàng A1, ông Huỳnh Minh Kh, ông Trần Bảo A2, ông Đỗ Tứ H, ông Bùi Văn Tùng E, ông Bùi Thanh S, bà Tăng Thị H S1, ông Nguyễn Văn H, ông Phan Thanh Kh; Người làm chứng bà Trần Thị L, người chứng kiến bà Trần Thị Thu H có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận hành vi đánh bạc như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền cá cược là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng. Ngày 15/12/2020, bị cáo bị Công an xã LH, huyện PT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”, đã nộp phạt xong. 01 (một) điện thoại di động OPPO và 01 (một) xe mô tô mang biển số kiểm soát 59X2-060.46 là của bị cáo.

Chủ tọa công bố lời khai của người liên quan, người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến khác.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, Ng vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp những vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Từ đó, có cơ sở xác định, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện nên PH chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xE xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thành D: từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo D bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 228 Bộ luật Dân sự đề nghị:

- 01 (một) xe đạp màu trắng (đã qua sử dụng) do chưa tìm được chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp, đề nghị tiếp tục tạm giữ và thông báo tìm chủ sở hữu, xử lý theo quy định của pháp luật;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cựa gà;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng;

- Giao trả:

- + Bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 59X2 – 060.64;

- + Ông Nguyễn Thành L số tiền 2.500.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo D không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Phạm Thành D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T Châu khởi tố về tội “*Đánh bạc*” bị bắt quả tang tại khóm Long Thạnh 1, phường Long Sơn, thị xã T Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến KH nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan trong vụ án ông Dương Hữu L, ông Nguyễn Hữu Ng, ông Ngô Văn H, ông Nguyễn Thành L, ông Trần Thiện M, ông Vương Duy T, anh Phạm Văn Cường A, ông Nguyễn Hoàng A1, ông Huỳnh Minh Kh, ông Trần Bảo A12, ông Đỗ Tứ H, ông Bùi Văn Tùng E, ông Bùi Thanh S, bà Tăng Thị H S1, ông Nguyễn Văn H, ông Phan Thanh Kh; Người làm chứng bà Trần Thị L; Người chứng kiến bà Trần Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

** Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội: Ngày 02/7/2021, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59X2 – 060.64 đến khu vực khóm Long Thạnh 1, phường Long Sơn, thị xã T Châu, tỉnh An Giang đến khu vực khóm Long Thạnh 1, phường Long Sơn, thị xã T Châu, tỉnh An Giang để uống nước. Sau đó, bị cáo D nhìn thấy có khoảng 15 đến 20 người đang ôm hai con gà trống đi vào đường hẻm, biết những người này chuẩn bị tham gia đá gà nên bị cáo D đã đi theo. Khi đến khu vực đất trống, hai con gà được băng cựa sắt, bị cáo D rủ một người nam không rõ họ tên đứng kế bên đặt cược 50.000 đồng, bị cáo D chọn con gà có lông màu xám. Đồng thời, còn có Nguyễn Hữu Ng, Ngô Văn H, Dương Hữu L hùn với nhau tham gia đặt cược số tiền 1.000.000 đồng, Phạm Văn Cường Anh tham gia đặt cược số tiền 200.000 đồng. Khi chuẩn bị thả gà ra đá thì Công an phường Long Sơn bắt quả tang bị cáo Phạm Thành D, Nguyễn Hữu Ng, Ngô Văn H, Dương Hữu L, Phạm Văn Cường Anh về hành vi đánh bạc và thu giữ vật chứng có liên quan.

Ngày 15/12/2020, bị cáo bị Công an xã LH, huyện PT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, Ng vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/7/2021; cùng vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ xác định, bị cáo đã đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, với số tiền cược 50.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên đã thỏa mãn mặt khách quan của tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đánh bạc, trong đó có hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự.

Cáo trạng số 85/CT-VKSTC ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Phạm Thành D là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] XE xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; thuộc thành phần lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Bị cáo D, phạm tội xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính từ việc thắng thua trực tiếp với những người tham gia đặt cược. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Xét, áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

Hình phạt bổ sung, bị cáo D bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO và 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 59X2 – 060.64, do không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo D là chủ sở hữu, là người quản lý hợp pháp. Xét, giao trả cho bị cáo D;

- Tiền Việt Nam 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, do không liên quan đến việc phạm tội. Xét, giao trả cho ông Nguyễn Thành L;

- Tiền Việt Nam 50.000 đồng, bị cáo D dùng vào việc đặt cược đá gà. Xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- 02 cặp cựa gà, do liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe đạp màu trắng (đã qua sử dụng);

Chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp. Xét, tiếp tục tạm giữ để công bố công khai tìm chủ sở hữu trong thời hạn một năm (kể từ ngày 14/09/2021 là ngày Cơ quan điều tra – Công an thị xã T Châu đã thông báo tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng) theo quy định khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu trong hạn một năm mà chủ sở hữu tranh chấp, thì giải quyết theo thủ tục chung; nếu quá hạn một năm chủ sở hữu không tranh chấp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T Châu ngày 10/11/2021).

Theo điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với các đồ vật, tài liệu, tiền còn lại đã giao trả cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xét, giải quyết.

[5] Những vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Hữu Ng, Ngô Văn H, Dương Hữu L, Phạm Văn Cường Anh đã có hành vi “*Đánh bạc*”. Đây là hành vi, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã T Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Án phí: Bị cáo D pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành D phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành D 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo pH thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cựa gà.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 50.000 đồng;

- Giao trả:

+ Bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO và 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 59X2 – 060.64;

+ Ông Nguyễn Thành L: Tiền Việt Nam 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tạm giữ: 01 (một) xe đạp màu trắng (đã qua sử dụng) để công bố công khai tìm chủ sở hữu trong thời hạn một năm (kể từ ngày 14/09/2021 là ngày Cơ quan điều tra – Công an thị xã T Châu đã thông báo tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng). Nếu trong hạn một năm mà chủ sở hữu tranh chấp, thì giải quyết theo thủ tục chung; nếu quá hạn một năm chủ sở hữu không tranh chấp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 10/11/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Thành D pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, Ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương